

CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HẢI YẾN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HẢI YẾN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400840046

3. Ngày thành lập: 31/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 76 đường Hoàng Văn Thụ, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0965361555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
2.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
3.	Đại lý du lịch	7911
4.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
7.	Khai thác quặng sắt	0710
8.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình; Xử lý chống mối công trình xây dựng	4390
11.	Xây dựng nhà các loại	4100
12.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13.	Xây dựng công trình công ích	4220
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Phá dỡ	4311
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm. (Trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe tải, xe công trình	7710
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
26.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh thức ăn chăn nuôi.	4620(Chính)
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
33.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
39.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
46.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
47.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
48.	Thu gom rác thải độc hại	3812
49.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
51.	Tái chế phế liệu	3830
52.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
53.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
54.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
55.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
56.	Điều hành tua du lịch	7912
57.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
58.	Khai thác và thu gom than non	0520
59.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
60.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
61.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
62.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất, kinh doanh. Dịch vụ khoan, phá đá, nổ mìn	8299
64.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
65.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
66.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
67.	Chăn nuôi lợn	0145
68.	Chăn nuôi gia cầm	0146
69.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
70.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
71.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
72.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
73.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
74.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
75.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
76.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

